

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa
Có ngò đâu hôm nay ta trở lại
Quê hương ta tất cả vẫn còn đây
Dù người thân đã ngã xuống đất này.
Ta lại gặp những mặt người ta yêu biết mấy
Ta nhìn ta, ta ngắm, ta say
Ta run run nắm những bàn tay
Thương nhớ dồn trong tay ta nóng bỏng*

*Đây rồi đoạn đường xưa
Nơi ta vẫn thường đi trong mộng
Kêu kệt nhà ai tiếng văng trưa
Ấu ơ... thương nhớ lắm
Ơi những bông trang trắng, những bông trang hồng.
Như tấm lòng em trong trắng thủy chung
Như trái tim em đẹp màu đỏ thắm
Con sông nhỏ tuổi thơ ta đã tắm
Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng
Hoa lục bình tím cả bờ sông.*

(Trích Trở về quê nội – Lê Anh Xuân, NXB Giải phóng 1969)

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Xác định hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn:

“Ta lại gặp những mặt người ta yêu biết mấy
Ta nhìn ta, ta ngắm, ta say
Ta run run nắm những bàn tay
Thương nhớ dồn trong tay ta nóng bỏng”

Câu 3. Tác giả thể hiện thái độ, tình cảm gì trong văn bản?

Câu 4. Thông điệp nào sâu sắc nhất đối anh/ chị qua đoạn thơ sau:

“Như tấm lòng em trong trắng thủy chung
Như trái tim em đẹp màu đỏ thắm
Con sông nhỏ tuổi thơ ta đã tắm
Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng
Hoa lục bình tím cả bờ sông”.

II. Phần làm văn

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung phần Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về những việc cần làm để giữ gìn nét đẹp truyền thống của quê hương.

Câu 2. (5,0 điểm)

Phân tích cơ sở pháp lí của bản *Tuyên ngôn độc lập* qua đoạn trích sau:

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.”

(“*Tuyên ngôn độc lập*” – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2008)

Từ đó, anh/chị hãy nhận xét nghệ thuật luận luận của chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích.

(Hết)

GỢI Ý CHẤM

Phần/ Câu	Yêu cầu nội dung	Điểm
I. Phần Đọc hiểu		3.0
Câu 1	Thể thơ của văn bản là: thể thơ tự do	0.5
Câu 2	Hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên là: - Điệp từ “ta” - Liệt kê “ta nhìn ta, ta ngắm, ta say”	0.5
Câu 3	Thái độ, tình cảm của tác giả trong văn bản: - Xúc động, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, vẻ đẹp của con người khi trở lại thăm quê nội.	1.0

Câu 2. Nghị luận văn học	Phân tích cơ sở pháp lí của bản Tuyên ngôn độc lập qua đoạn trích. Từ đó, anh/chị hãy nhận xét nghệ thuật lập luận của chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích.	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ mở bài, thân bài, kết bài.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nêu được sơ sở pháp lí của bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật lập luận của chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích.	0.5
	c. Triển khai - Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận. - Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. + Nêu được vài nét về tác giả Hồ Chí Minh, tác phẩm Tuyên ngôn độc lập và vấn đề cần nghị luận + Phân tích cơ sở pháp lí của bản Tuyên ngôn độc lập. Cụ thể được thể hiện qua các phương diện sau: + Trích dẫn hai bản Tuyên ngôn độc lập của Pháp và Mĩ + Thể hiện sự khôn khéo: • Tỏ ra tôn trọng những tuyên ngôn bất hủ của cha ông kẻ xâm lược vì những điều được nêu là chân lí của nhân loại. • Dùng lập luận Gậy ông đập lưng ông , lấy chính lí lẽ thiêng liêng của tổ tiên chúng để phê phán và ngăn chặn âm mưu tái xâm lược của chúng. • Ngầm gửi gắm lòng tự hào tự tôn dân tộc: đặt ba cuộc cách mạng, ba bản tuyên ngôn, ba dân tộc ngang hàng nhau. + Thể hiện sự kiên quyết đánh thép phê phán thực dân và đế quốc. + Thể hiện sự sáng tạo: • Từ quyền bình đẳng, tự do, mưu cầu hạnh phúc của con người (tuyên ngôn của Mĩ và Pháp) • Bác “suy rộng ra“, nâng lên thành quyền bình đẳng, tự do của các dân tộc trên thế giới. Đó là suy luận hợp	0.5 2.0

	lí, sáng tạo, là đóng góp quan trọng nhất trong tư tưởng giải phóng dân tộc của Bác, là phát súng lệnh cho bão táp cách mạng ở các nước thuộc địa. + Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được • Khẳng định chân lí của lẽ phải • Làm tiền đề, cơ sở pháp lí vững vàng cho bản tuyên ngôn + Nhận xét nghệ thuật lập luận của chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích: • Nghệ thuật lập luận trong đoạn mở đầu cũng rất đặc sắc: • Trước tiên, chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn hai đoạn văn tiêu biểu nhất nói về nhân quyền và dân quyền trong bản "Tuyên ngôn Độc lập" năm 1776 của nước Mĩ và bản "Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp" năm 1791. Cách trích dẫn của Bác rất chuẩn mực theo thứ tự thời gian (1776-1791), trên hai châu lục khác nhau (châu Mĩ, châu Âu), hai quốc gia khác nhau (nước Mĩ, nước Pháp), nhưng lại tương đồng về tư tưởng nhân quyền và dân quyền. • Kế đến, từ quyền thiêng liêng của con người, Hồ Chí Minh "suy rộng ra" nói đến quyền tự quyết của các dân tộc. • Và cuối cùng, từ việc trích dẫn Bác đi đến khẳng định: "Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được". Cách lập luận ấy rất chặt chẽ, đánh thép, giàu sức thuyết phục. • Nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh trong đoạn mở đầu Tuyên ngôn độc lập đã chỉ ra khát vọng về độc lập tự do của nhân dân ta, ca ngợi tầm vóc vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám. Đồng thời qua đó, người vừa tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các dân tộc trên thế giới, vừa ngầm cảnh báo những âm mưu đen tối của thực dân Pháp và bọn đế quốc rằng, chúng xâm lược nước ta là chính chúng đã chà đạp lên nhân quyền và quyền tự quyết của các dân tộc. => Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở đầu bản tuyên ngôn thật súc tích, ngắn gọn, với cách trích dẫn sáng tạo và cách lập luận chặt chẽ, vừa kiên quyết vừa vô cùng khéo léo để nêu ra nguyên lí chung về quyền tự do độc lập của các dân tộc trên thế giới cũng như khẳng định một cách mạnh mẽ, hùng hồn cơ sở pháp lí của Tuyên ngôn độc lập.	1.0
--	---	------------

	d. Chính tả, diễn đạt (đảm bảo chính xác, đúng quy tắc).	0.25
	e. Sáng tạo	0.5

-----**HẾT**-----